

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 09/2020/HS-ST  
Ngày : 22 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân H

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng V  
Ông Nguyễn Đình P

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn  
Phương T – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Thanh T** - Sinh ngày 22 tháng 3 năm 1993 tại: Xã M, huyện P, tỉnh B; nơi ĐKKHTT: Đội 16, thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Số 19 đường V, khu phố D, thị trấn D, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Mua bán bò; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T – Sinh năm: 1970 và bà Thái Thị O – Sinh năm: 1967; có vợ: Trần Thị Mỹ D – Sinh năm: 1999 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 08/01/2018, bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh B xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị bắt, tạm giam từ ngày 01/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

**- Người bị hại:** Anh Lê Tấn L – Sinh năm: 1984; trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lê Văn T – Sinh năm: 1951; trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B là đại diện theo ủy quyền của anh Lê Tấn L (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 19/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh B) (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, các anh Lê Tấn L, Hoàng T, Nguyễn Trí Á (Đồng trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B) cùng với Lê Thanh T nhậu tại quán “Mười Hành” thuộc thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, giữa anh L và Lê Thanh T xảy ra mâu thuẫn về việc giành tính tiền nhậu vì anh L gọi chủ quán tính tiền cho anh L nhưng Lê Thanh T lại bảo chủ quán tính tiền cho T và để T nợ. Sau đó, anh Hoàng T đi về; Lê Thanh T tiếp tục rủ anh L đến thị trấn B, huyện P, tỉnh B hát karaoke nhưng anh L không đi; anh L rủ Lê Thanh T đến quán bún bò của bà Nguyễn Thị T tại xã M, huyện P, tỉnh B để nhậu tiếp và T đồng ý. Anh L và Lê Thanh T điều khiển xe mô tô của mình đến M; trên đường đi, T ghé vào nhà anh Văn Công K rủ anh K cùng đi, anh K đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đến quán nhậu. Trong lúc nhậu tại quán bà T, giữa anh L và T tiếp tục xảy ra mâu thuẫn vì T không uống tiếp và đòi đi về, anh L cho rằng T khinh mình nên không uống và bảo T tiếp tục uống. Nhân lúc anh L đi vệ sinh, T bảo anh K chở T về nhà tại số 19 đường V, khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh B. Trên đường về đi ngang qua quán nhậu “Cô Trâm” (gần nhà T), T bảo anh K tấp xe vào quán rồi ngồi chơi với các anh Phan Văn D, Võ Đình T (Đồng trú tại D, thị trấn B, huyện P, tỉnh B); tại đây, T không nhậu, anh K uống 02-03 ly rượu rồi điều khiển xe của T về nhà trước. Trong lúc ngồi tại quán “Cô Trâm”, anh L và T có gọi nhiều cuộc điện thoại cho nhau, hai bên cãi vã, chửi nhau và anh L có thách thức T sử dụng hung khí để đánh nhau tại tượng đài thị trấn B, huyện P, tỉnh B.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh L điều khiển xe mô tô đến trụ ATM của Agribank tại thị trấn B, huyện P, tỉnh B để chuyển tiền rồi đến tượng đài để gặp T đánh nhau. Khi đến nơi, anh L không thấy T nên anh L gọi điện thoại cho T và T nói đang ở nhà; anh L hỏi địa chỉ nhà và T nói cho anh L biết. Sau đó, T lấy 01 cây dao tự chế (dài 1,079m, cán dao bằng tuýp kính loại tròn dài 55,8cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 52cm, bản rộng 04cm) ra đứng sẵn ở trước nhà chờ anh L đến. Khi nhìn thấy đèn xe của anh L đi vào và dừng ở gần nhà thì T cầm dao chạy đến chém một nhát từ trên xuống trúng vào xe mô tô mang biển kiểm soát 77H6-xxx của anh L; thấy vậy, anh L bước xuống xe thì T tiếp tục vùng dao chém một nhát từ trái sang phải trúng hông phải của anh L, anh L liền chụp giữ cây dao và giằng co, vật lộn với T làm cả hai ngã xuống đất. Trong lúc giằng co, T giật lại được con dao rồi dùng chân dậm phần lưỡi cây dao bị cong cho thẳng lại; lúc này, anh L đứng phía sau lưng của T và chửi T về việc T chém anh L. Nghe vậy, T bực tức cầm dao quay về phía anh L thì anh L bỏ chạy dọc theo đường Võ Trọng S hướng về phía Quốc lộ 1A; T cầm dao rượt theo anh L một đoạn khoảng 20m thì anh L bị vấp chân dừng lại và quay người lại đối diện với T. Ngay lúc này, T nhào đến vùng ngang dao chém một nhát từ phải sang trái trúng vào tay trái của anh L làm đứt lìa bàn tay rơi xuống đất; anh L la to “Mày chém rớt tay tao rồi” thì T ném cây dao vào hàng rào gần đó và cởi áo bọc bàn tay bị đứt lìa

của anh L lại rồi đưa anh L đi bộ ra đường Quốc lộ 1A xin đá lạnh của người dân để ướp bàn tay của anh L. Sau đó, T nhờ người đi đường cùng đưa anh L đến Trung tâm y tế huyện P cấp cứu rồi đến Công an huyện P đầu thú. Do bị thương tích nặng nên anh Lê Tấn L được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu và phẫu thuật điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2019/PY-TgT ngày 14/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Lê Tấn L như sau:

- Vết thương đứt lìa bàn tay trái đã phẫu thuật vi phẫu nối bàn tay-cẳng tay; hiện cổ tay có sẹo vòng chu vi cổ tay đang còn chỉ khâu; các ngón tay hồng, ấm, mất vận động ngón II, hạn chế vận động các ngón còn lại.

- Vết thương vùng hông phải (thể hiện tại biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can) đã điều trị; hiện vùng hông phải vết thương để sẹo mờ kích thước (12x0,3)cm.

- Căn cứ Bản tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%.

Tại Kết luận giám định số 1068/C09C(Đ5) ngày 11/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Trên dao có dính máu của Lê Tấn L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 260.100.000 đồng (có bảng thống kê kèm theo).

[2] Gia đình bị cáo Lê Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng và nộp thay cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai số 08852 ngày 11/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

[3] Bản cáo trạng số 04/CT-VKSBD-P1 ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thống nhất bồi thường cho người bị hại số tiền 160.100.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lê Văn T thống nhất với nội dung bản cáo trạng; yêu cầu bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 160.100.000 đồng (số tiền nói trên không bao gồm khoản chi phí dự kiến sau này đi điều trị, phẫu thuật 100.000.000 đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng đã nêu; do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh Tùng từ 03 đến 04 năm tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thanh T bồi thường cho anh Lê Tấn L số tiền 160.100.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho anh L số tiền 15.000.000 đồng và đã tạm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B số tiền 15.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh L số tiền là 130.100.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B để đảm bảo thi hành án; đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Thanh T 01 điện thoại cảm ứng, mặt sau màu tím có in dòng chữ “SAMSUNG”, số Imei 1: 359051091677591/01, số Imei 2: 359052091677599/01 và tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn trong lúc nhậu nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, anh Lê Tấn L với Lê Thanh T đã nhiều lần gọi điện thoại cãi vã và anh L có thách thức T sử dụng hung khí để đánh nhau. Cả hai hẹn đánh nhau tại tượng đài thị trấn B, huyện P, tỉnh B nhưng T không đến; sau đó, anh L gọi điện thoại cho T hỏi địa chỉ nhà và hẹn đánh nhau tại nhà của T. Khi nhìn thấy đèn xe của anh L đi vào và dừng ở gần nhà thì T cầm 01 cây dao tự chế (dài 1,079m, cán dao bằng tuýp kinh loại tròn dài 55,8cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 52cm, bản rộng 04cm) chém một nhát từ trên xuống trúng vào xe mô tô mang biển kiểm soát 77H6-7408 của anh L. Thấy vậy, anh L bước xuống xe thì T tiếp tục vung dao chém một nhát từ trái sang phải trúng hông phải của anh L, anh L liền chụp giữ cây dao và giằng co, vật lộn với T làm cả hai ngã xuống đất. Trong lúc giằng co, T giật lại được con dao rồi dùng chân dậm phần lưỡi cây dao bị cong cho thẳng lại; lúc này, anh L đứng phía sau lưng của T và chửi T về việc T chém anh L. Nghe vậy, T bực tức cầm dao quay về phía anh L thì anh L bỏ chạy dọc theo đường Võ Trọng S hướng về phía Quốc lộ 1A; T cầm dao rượt theo anh L một đoạn khoảng 20m thì

anh L bị vấp chân dừng lại, quay người lại đối diện với T và ngay lúc này, T nhào đến vùng ngang dao chém một nhát từ phải sang trái trúng vào tay trái của anh Linh làm đứt lìa bàn tay rơi xuống đất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2019/PY-TgT ngày 14/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Tấn Linh do thương tích gây nên là 52%.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại và nộp thay cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B để khắc phục một phần hậu quả; gia đình bị cáo thuộc trường hợp gia đình có công cách mạng đã được chính quyền địa phương xác nhận; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã cởi áo bọc bàn tay bị đứt lìa của anh L lại rồi đưa anh L đi bộ ra đường Quốc lộ 1A xin đá lạnh của người dân để ướp bàn tay của anh L và cùng với người đi đường đưa anh L đến Trung tâm y tế huyện P cấp cứu; sau đó, bị cáo đến Công an huyện P đầu thú. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng đã thừa nhận người bị hại có một phần lỗi vì đã thách đồ đánh nhau bằng hung khí với bị cáo, khi bị cáo không đến chỗ hẹn đánh nhau thì người bị hại trực tiếp tìm đến nhà bị cáo, giằng co với bị cáo và chửi bị cáo sau khi bị chém trúng hông phải.

Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc cứu chữa và tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 260.100.000 đồng; cụ thể:

- Tiền thuê phương tiện: 4.900.000 đồng.
- Chi phí cho việc điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe của người bị hại: 27.800.000 đồng.
- Tiền ăn của người bị hại: 20.000.000 đồng.
- Phần thu nhập thực tế bị mất của người bị hại: 24.000.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và phân thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: (80.000 đồng x 30 ngày) + (200.000 đồng x 30 ngày) = 8.400.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 75.000.000 đồng.
- Chi phí phẫu thuật và điều trị tổn thất sau này: 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo thống nhất bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 160.100.000 đồng (số tiền nói trên không bao gồm khoản chi phí dự kiến sau này đi điều trị, phẫu thuật 100.000.000 đồng). Đây là quyền tự định đoạt của những người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng và đã tạm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B số tiền 15.000.000 đồng; do đó, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 130.100.000 đồng.

Về phần bồi thường về khoản chi phí dự kiến sau này đi điều trị, phẫu thuật của anh Linh thì trong trường hợp nếu có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

#### [6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Lê Thanh T đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo theo Biên lai thu số 08852 ngày 11/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B để đảm bảo thi hành án.

#### [6.2] Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao tự chế dài 1,079m, cán dao bằng tuýp kính loại tròn, dài 55,8cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 52cm, bản rộng 04cm;
- 01 đôi dép nhựa màu vàng;
- 01 điện thoại cảm ứng, mặt sau màu tím có in dòng chữ “SAMSUNG”, số Imei 1: 359051091677591/01, số Imei 2: 359052091677599/01;
- 01 bì thư có dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, bên ngoài có chữ ký của Võ Bình A và có ghi chữ: Mẫu máu của Lê Tấn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh B).

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T 01 điện thoại cảm ứng, mặt sau màu tím có in dòng chữ “SAMSUNG”, số Imei 1: 359051091677591/01, số Imei 2: 359052091677599/01 và tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 6.505.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thanh T bồi thường cho anh Lê Tấn L số tiền 160.100.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu một trăm nghìn đồng*)

2.2. Gia đình bị cáo Lê Thanh T đã bồi thường cho anh Lê Tấn L số tiền 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) và đã tạm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B số tiền 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*); bị cáo Lê Thanh T còn phải bồi thường tiếp cho anh Lê Tấn L số tiền 130.100.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu một trăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) mà gia đình bị cáo Lê Thanh T đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo Lê Thanh T theo Biên lai thu số 08852 ngày 11/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B để đảm bảo thi hành án.

3.2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T 01 (Một) điện thoại cảm ứng, mặt sau màu tím có in dòng chữ “SAMSUNG”, số Imei 1: 359051091677591/01, số Imei 2: 359052091677599/01.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) con dao tự chế dài 1,079m, cán dao bằng tuýp kính loại tròn, dài 55,8cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 52cm, bản rộng 04cm;

+ 01 (Một) đôi dép nhựa màu vàng;

+ 01 (Một) bì thư có dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, bên ngoài có chữ ký của Võ Bình A và có ghi chữ: Mẫu máu của Lê Tấn L.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh B*).

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng  
(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 6.505.000 đồng.  
(Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng)

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

5.2. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B;
- Cơ quan THAHS và HTTP Công an tỉnh B;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân H**